

Từ nghi vấn + Vば、~か。





\rightarrow Nên V (như thế nào...) thì \sim

- Vế trước 「~ば」có thể kết hợp với các từ nghi vấn: いつ、どこ、誰、何、どう、どのくらい...
- Vế sau 「~ば」thường sẽ kết hợp cùng 「いい」hoặc là một kết quả mà bản thân mong đợi.



- ・Trả lời「Vば+いい」
 - 「どうすれば いいですか。」?
- → ~Vると いいですよ。(V là được đấy) ~Vたら どうですか。(V thì thế nào?).





かね



- 2 お金が ありません。どうすれば いいですか。
 - **→** アルバイトを したら どうですか。
- 3 A: どこに 行けば、きれいな 海で がよ 泳げますか。
 - B: ダナンに 行けば、泳げます。



